

Số: 180./CBTT-HNS

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CỦA HMG**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel
  - Mã chứng khoán: HMG
  - Địa chỉ: Số 20 Tôn Thất Tùng - Đống Đa - Hà Nội
  - Điện thoại liên hệ: 024. 38521115 Fax: 024.38523851
  - E-mail: hns@hns.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel công bố thông tin về Báo cáo thương niên năm 2019 để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/03/2020 tại đường dẫn <http://hns.com.vn/tin-tuc/thong-tin-co-dong.htm>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD Cty (để b/c)
- Lưu: VT,TKCty.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến  
nội dung thông tin công bố.

- Báo cáo thường niên năm 2019.

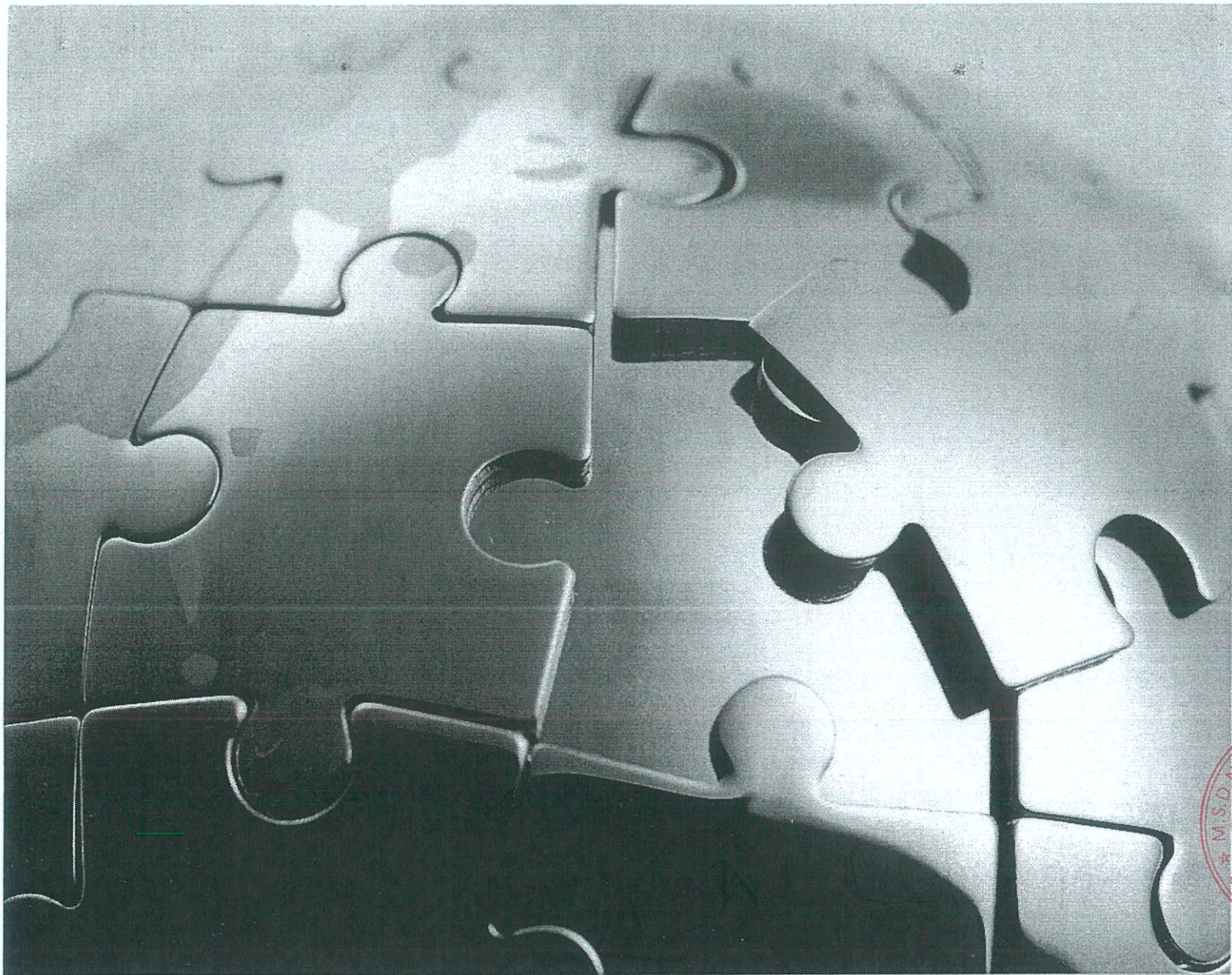
Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2020

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Trần Thị Hoa Lý**

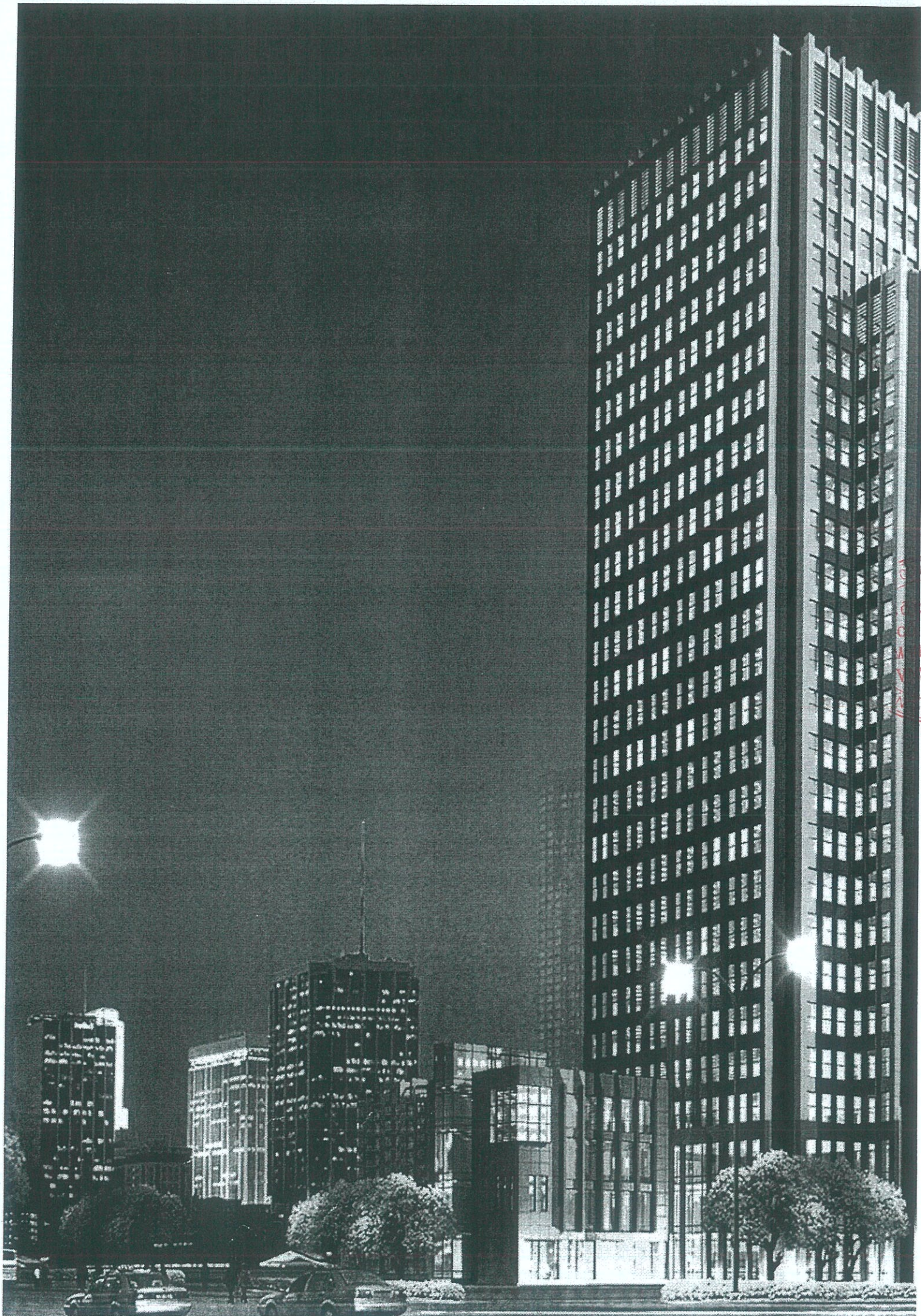




# CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

Báo cáo thường niên năm 2019



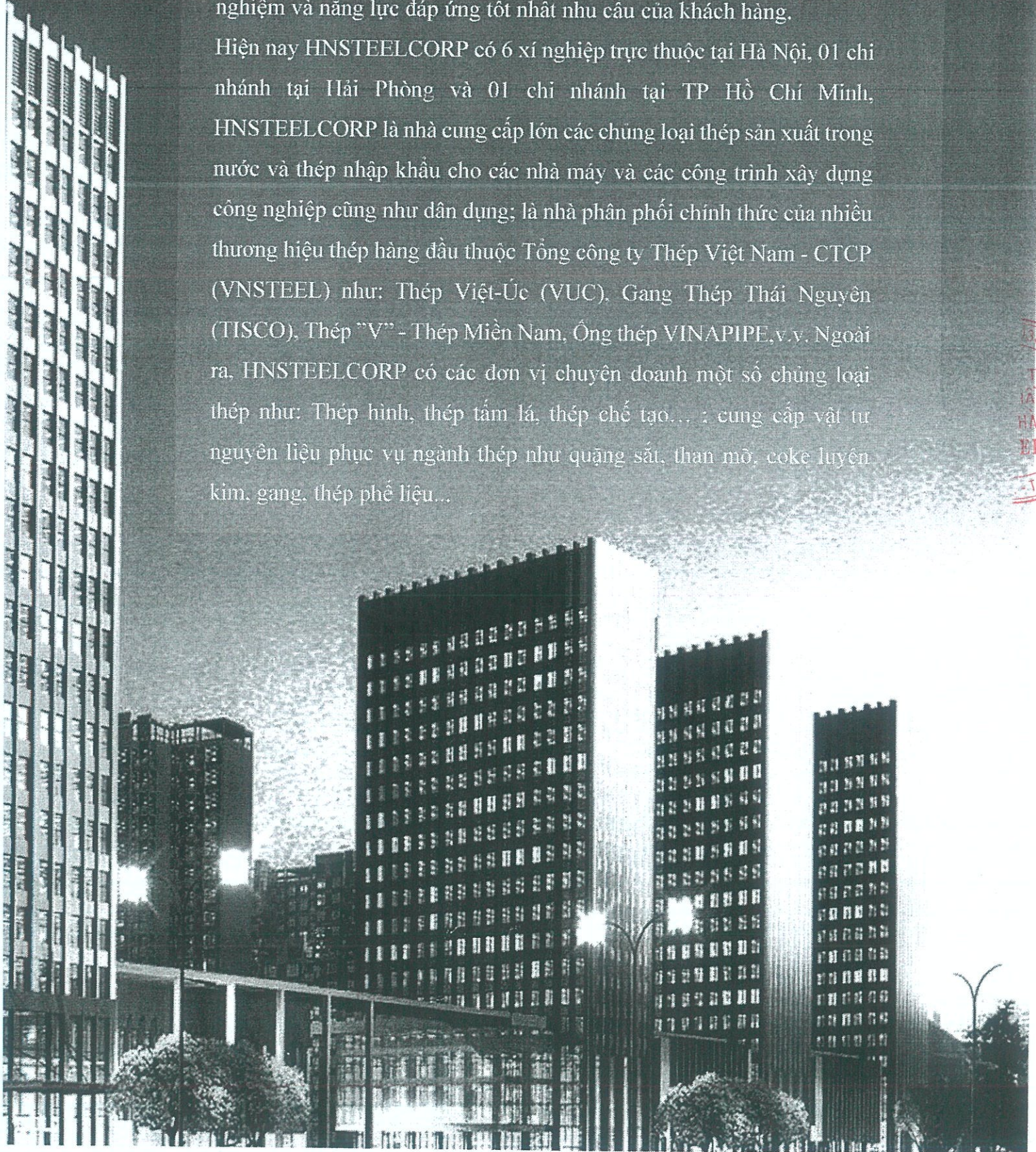




## TỔNG QUAN

Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel (HNSTEELCORP) là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNS) được thành lập từ năm 1960 và đã có 60 năm kinh nghiệm kinh doanh mặt hàng kim khí và các dịch vụ logistics. Với mạng lưới phân phối rộng khắp và hệ thống kho bãi hoàn chỉnh, HNSTEELCORP có đủ kinh nghiệm và năng lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.


Hiện nay HNSTEELCORP có 6 xí nghiệp trực thuộc tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Hải Phòng và 01 chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, HNSTEELCORP là nhà cung cấp lớn các chủng loại thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu cho các nhà máy và các công trình xây dựng công nghiệp cũng như dân dụng; là nhà phân phối chính thức của nhiều thương hiệu thép hàng đầu thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSTEEL) như: Thép Việt-Úc (VUC), Gang Thép Thái Nguyên (TISCO), Thép "V" - Thép Miền Nam, Ống thép VINAPIPE, v.v. Ngoài ra, HNSTEELCORP có các đơn vị chuyên doanh một số chủng loại thép như: Thép hình, thép tấm lá, thép chế tạo... ; cung cấp vật tư nguyên liệu phục vụ ngành thép như quặng sắt, than mỡ, coke luyện kim, gang, thép phế liệu...





# I. THÔNG TIN CHUNG

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	:	<b>Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel</b>
Tên giao dịch	:	VNSTEEL - HNSTEEL CORPORATION
Tên viết tắt	:	HNSTEELCORP
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	90.000.000.000 VNĐ (Chín mươi tỷ đồng)
Vốn chủ sở hữu	:	87.439.129.402 VNĐ
Trụ sở chính	:	Số 20 Tôn Thất Tùng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại	:	024 3. 8521115
Fax	:	024 3. 8523851
Email	:	<a href="mailto:hns@hns.com.vn">hns@hns.com.vn</a>
Website	:	<a href="http://www.hns.com.vn">http://www.hns.com.vn</a>
Giấy chứng nhận ĐKKD	:	Số 0100100368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/12/2005, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 08 ngày 13/05/2016 với mã số doanh nghiệp là 0100100368.
Mã chứng khoán	:	HMG

Mã cổ phiếu

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- ❖ Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- ❖ Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép, kinh doanh máy móc thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp, san ủi phục vụ sản xuất, xây dựng và khai thác mỏ, kinh doanh vòng bi, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí, các loại vật tư tổng hợp, thiết bị viễn thông, điện tử, điện lạnh, máy vi tính và các loại vật tư ngoại vi.
- ❖ Sản xuất gia công, chế biến các sản phẩm kim loại; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh xe ô tô, xe máy và phụ tùng linh kiện kèm theo; kinh doanh dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy; gia công lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa đóng mới các loại xe và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô, xe máy.
- ❖ Kinh doanh các dịch vụ giao nhận, vận chuyển, kho bãi, bãi đỗ xe, cho thuê văn phòng, dịch vụ khai thuê hải quan; kinh doanh bất động sản, nhà ở, khách sạn, dịch vụ siêu thị và hàng hoá tiêu dùng; kinh doanh dịch vụ thể thao, ăn uống du lịch.
- ❖ Kinh doanh các hoạt động phụ trợ phục vụ sản xuất kinh doanh và các dịch vụ đại lý, ký gửi các mặt hàng thuộc phạm vi kinh doanh của Công ty.



## HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

### **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh**

Số điện thoại: 04 3.8521115 (Ext 309, 310, 311, 303)

Fax: 024 3. 8524155

Email: kehoachkinhdoanh@hns.com.vn

### **Xí nghiệp kinh doanh kim khí số 8**

Số 53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Số điện thoại: 0243.8271425

Fax: 024 3.8273123

Email: hungbm@hns.com.vn

### **Phòng Đầu tư - Dịch vụ**

Số 20 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: 043.8521115 (Ext 305, 315)

Fax: 024 3. 8524155

Email: dautudichvu@hns.com.vn

### **Xí nghiệp kinh doanh Thép hình**

Số 53 Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3.8772224

Fax: 024 3. 8772237

Email: xinghiiep\_thephinh@hns.com.vn

### **Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1**

Km3 đường Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3. 6884295

Fax: 024 3. 6882806

Email: xinghiiep1@hns.com.vn

### **Xí nghiệp Kinh doanh Thép Chuyên dùng**

Km3 đường Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3. 6473026

Fax: 024 3. 6320311

Email: xinghiiepchuyendung@hns.com.vn

### **Xí nghiệp kinh doanh kim khí số 2**

198 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại: 0243.7655325

Fax: 024 3.7655326

Email: hoangvk@hns.com.vn

### **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**

58/63 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP HCM

Số điện thoại: 028 3. 8114069

Fax: 08 3. 8114153

Email: chinhanhhochiminh@hns.com.vn

### **Xí nghiệp kinh doanh kim khí số 6**

Số 53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Số điện thoại: 0243.8273123

Fax: 024 3.8273123

Email: minhlt@hns.com.vn

### **Chi nhánh tại Hải Phòng**

Số 67 Ngô Quyền, Máy Chai, TP. Hải Phòng

Số điện thoại: 031 3.765314

Fax: 031 3.837475

Email: chinhanhhaiphong@hns.com.vn



“ Định hướng phát triển của HNSTEELCORP là xây dựng hệ thống kinh doanh thương mại và dịch vụ hiện đại, hoàn hảo, cạnh tranh, bảo đảm thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng với phương châm: Thành công của khách hàng chính là thành công của HNSTEELCORP. ”

*Vươn tới tầm cao!*

10  
G  
H  
H  
E  
T



# I. THÔNG TIN CHUNG

**1970**

Thành lập Công ty Kim khí Hà Nội trực thuộc Tổng Công ty Kim khí.

**1983**

Công ty Kim khí Hà Nội thuộc Liên hiệp xuất nhập khẩu vật tư.

**1960**

**1970**

**1980**

**01/7/1960**

Thành lập Chi cục Kim khí Hà Nội thuộc Cục Kim khí thiết bị, Tổng cục Vật tư.

**1980 – 1982**

Công ty Kim khí Hà Nội thuộc Liên hiệp cung ứng vật tư khu vực I.



28/05/1993

Công ty Kim khí Hà Nội thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Việc thành lập và chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần

02/07/2007

Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội chính thức trở thành Công ty đại chúng.

13/05/2016

Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội đổi tên thành Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-Vnsteel

1990

2007

2010

2016

01/01/2006

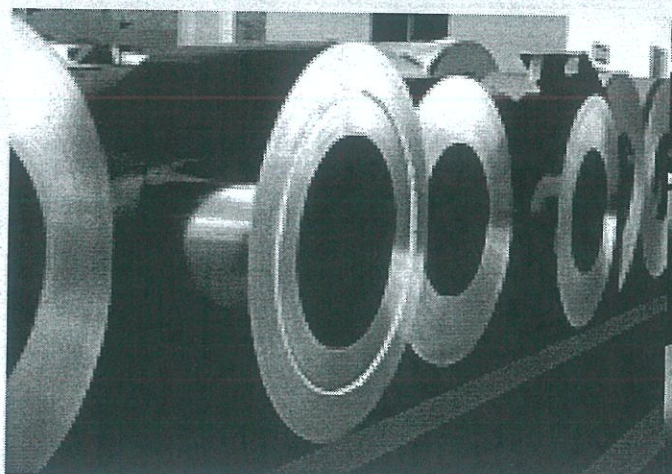
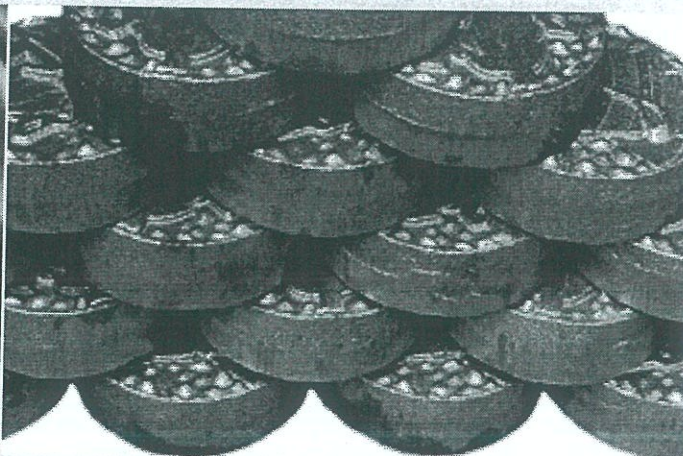
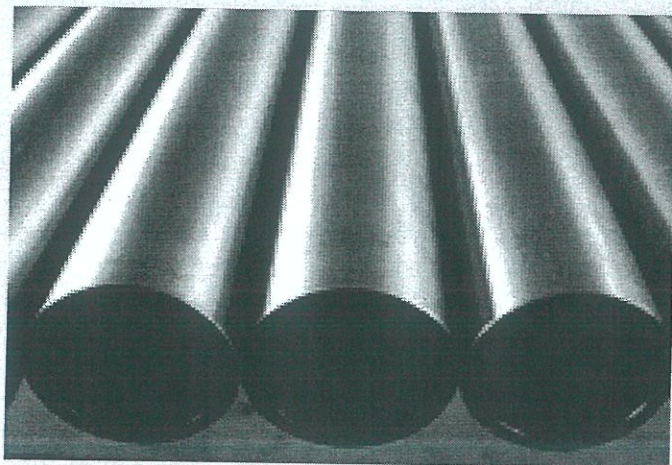
Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội chính thức đi vào hoạt động

02/04/2010

Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội được cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam



## CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

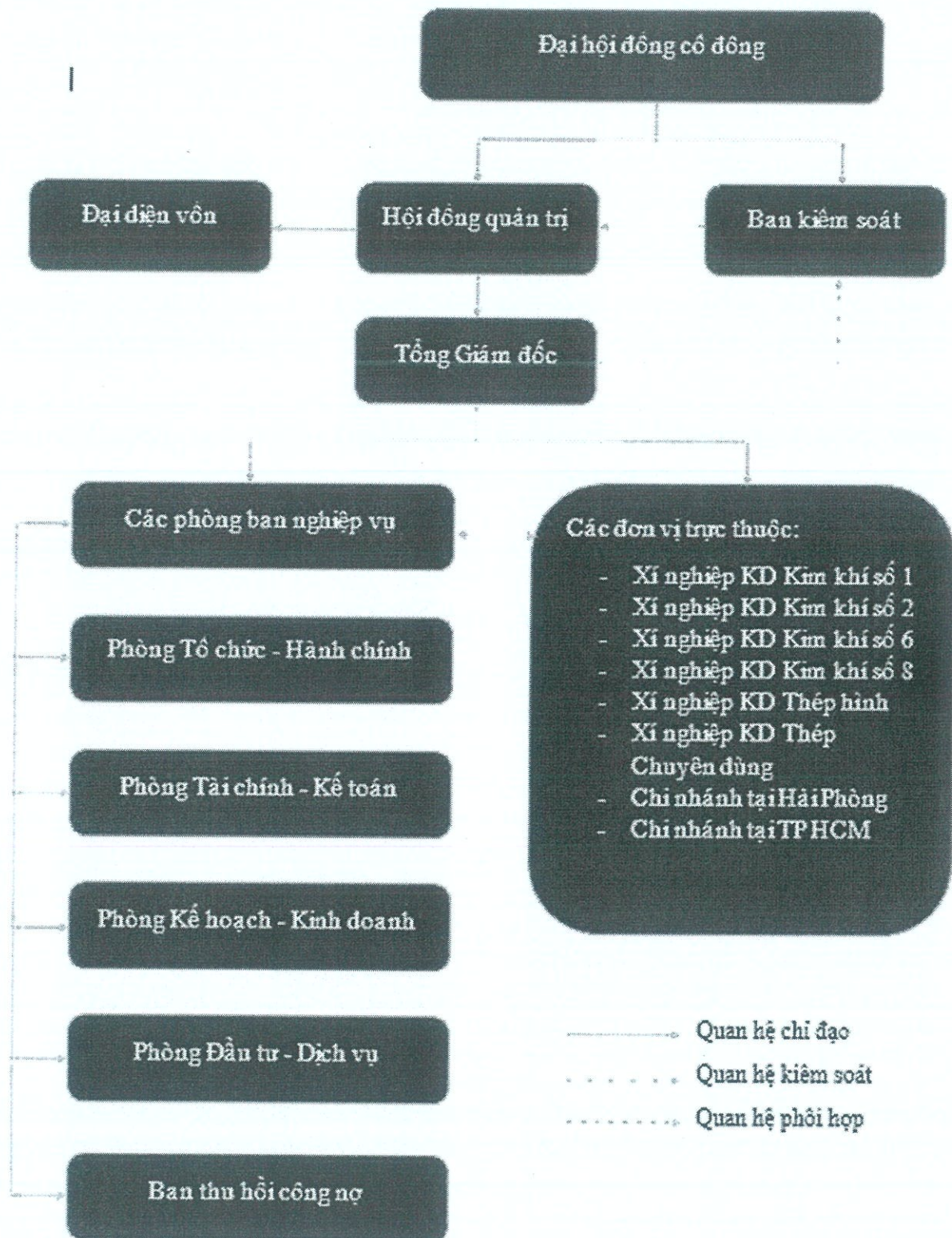


- Tôn dập sóng
- Dây thép cán mỏng
- Thép cây tròn cán trơn
- Thép phôi
- Thép dạng thanh vằn
- Thép ống
- Thép chế tạo
- Thép hình các loại
- Thép phôi
- Thép dạng thanh vằn
- Thép ống
- Thép chế tạo
- Thép hình các loại
- Thép cuộn xây dựng
- Thép ống các loại
- Thép cuộn
- Nguyên liệu sản xuất: Than mỡ, quặng sắt, than coke luyện kim, gang, thép phế liệu



# II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC







### MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH

#### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✓ Tổ chức tốt các hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh có tăng trưởng 3% - 5% so với năm trước.
- ✓ Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, cải thiện tăng năng suất lao động,
- ✓ Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

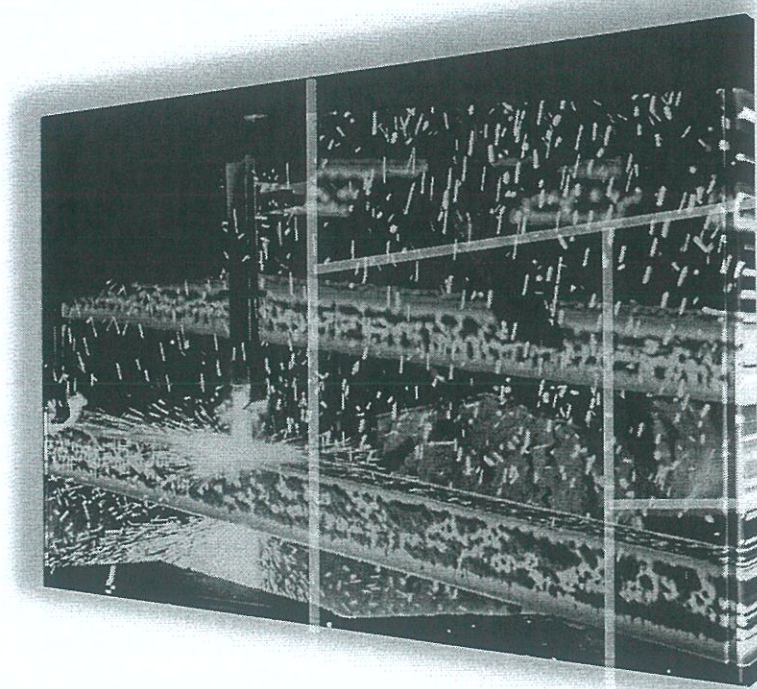
#### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Tập trung nguồn lực kinh doanh những mặt hàng chủ đạo có hiệu quả ổn định: nguyên liệu luyện, cán thép và các loại sản phẩm sau cán (thép xây dựng, thép tấm, lá, thép hình, thép ống...);



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ✓ Củng cố, phát triển và khẳng định vị thế là một trong những nhà phân phối sản phẩm thép lớn của các nhà sản xuất thép trong nước; Phát huy liên kết toàn diện với các đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP trong hoạt động cung cấp nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thép;
- ✓ Mở rộng hệ thống khách hàng, thị trường, tìm kiếm khai thác mặt hàng kinh doanh mới, thích ứng với sự thay đổi của thị trường;
- ✓ Chú trọng công tác quản trị tài chính, tạo nguồn tín dụng tốt nhất để phục vụ kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng cường công tác quản trị rủi ro, thu hồi công nợ, không để phát sinh công nợ khó đòi;
- ✓ Đầu tư, nâng cấp hệ thống kho bãi, quản lý và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của Công ty;
- ✓ Nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.





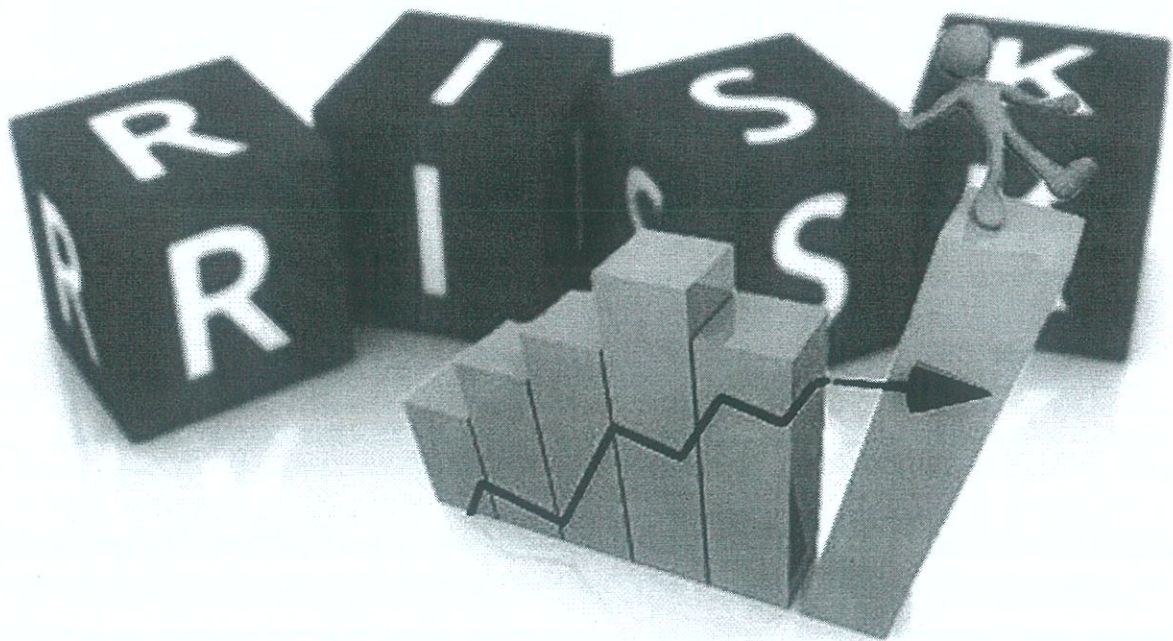
### RỦI RO

Năm 2019 thị trường thép có nhiều diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty, vì vậy công tác dự báo, nhận định thị trường gặp rất nhiều khó khăn và thiếu chính xác. Giá một số mặt hàng nhập khẩu như ống thép, thép tấm, lá giảm liên tục khiến kết quả kinh doanh những mặt hàng này của Công ty bị giảm sút và không có hiệu quả.

Bên cạnh đó, là đơn vị kinh doanh thép nhập khẩu, Công ty còn phải chịu rủi ro về biến động tỷ giá VND/USD và lãi vay ngân hàng. Đặc thù kinh doanh ngành thép là khách hàng mua hàng trả chậm nên với lượng vốn vay lớn thì chi phí tài chính lớn, giảm hiệu quả kinh doanh.

Trong môi trường kinh doanh mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc giành thị phần, giữ khách hàng Công ty cũng phải chấp nhận bán tín chấp cho khách hàng. Mặc dù Công ty áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ bán hàng, thu tiền hàng, song khó tránh khỏi phát sinh công nợ quá hạn, tiềm ẩn rủi ro công nợ xấu.

Những rủi ro nêu trên đã tác động rất nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2019.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

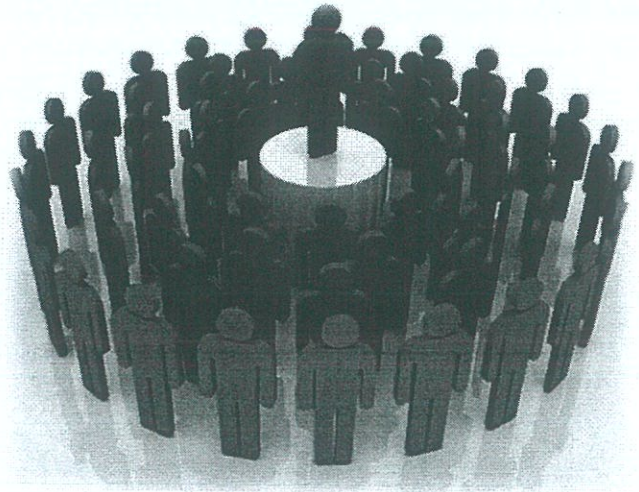
Chỉ tiêu	Thực hiện 2018 (VNĐ)	Kế hoạch 2019 (VNĐ)	Thực hiện 2019 (VNĐ)	% so với KH 2019	% so với 2018
Tổng tài sản	308.097.703.651		293.220.788.496		95%
Doanh thu thuần	2.232.281.867.348	2.446.500.000.000	2.156.266.003.435	88%	97%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.868.236.199		(7.061.407.099)		-246%
Lợi nhuận khác	6.925.011		520.098.907		7510%
Lợi nhuận trước thuế	2.875.161.210		(6.541.308.192)		-228%
Lợi nhuận sau thuế	2.875.161.210	7.000.000.000	(6.541.308.192)	-93%	-228%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	319		(727)		-228%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019)

ĐẠI  
HỘI  
CỔ Đ  
TỶ  
HÀ NỘI  
VNSTEEL  
T.P.HÀ



## TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tại ngày 31/12/2019)



### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Điện thoại : 024.35747926

Email : [hienntt@vnsteel.vn](mailto:hienntt@vnsteel.vn)

2. Ông Phạm Công Dũng - Thành viên

Điện thoại : 024.38523852

Email : [dungpc@hns.com.vn](mailto:dungpc@hns.com.vn)

3. Ông Đặng Trọng Khuynh - Thành viên

Điện thoại : 024.38521115-305

Email : [khuynhdt@hns.com.vn](mailto:khuynhdt@hns.com.vn)

4. Ông Lê Thanh Hải - Thành viên

Điện thoại : 024.38567767

Email : [hailt@vnsteel.vn](mailto:hailt@vnsteel.vn)

5. Ông Vũ Khắc Hoàng - Thành viên

Điện thoại : 024.37655325

Email : [hoangvk@hns.com.vn](mailto:hoangvk@hns.com.vn)

Handwritten signature in red ink, possibly reading 'Nguyễn Thị Thu Hiền'.



## BAN KIỂM SOÁT

1. Bà Dương Thị Phương Hiền - Trưởng Ban kiểm soát

Điện thoại : 024.3852115

Email : [hiendtp@vnsteel.vn](mailto:hiendtp@vnsteel.vn)

2. Bà Hà Thị Thu Hiền - Thành viên

Điện thoại : 024.38521115

Email : [hienhtt@hns.com.vn](mailto:hienhtt@hns.com.vn)

3. Bà Lê Như Quỳnh - Thành viên

Điện thoại : 024.38521115 - 203

Email : [quynhln@hns.com.vn](mailto:quynhln@hns.com.vn)

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Ông Phạm Công Dũng - Tổng Giám Đốc

Điện thoại : 024.38523852

Email : [dungpc@hns.com.vn](mailto:dungpc@hns.com.vn)

### Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2019

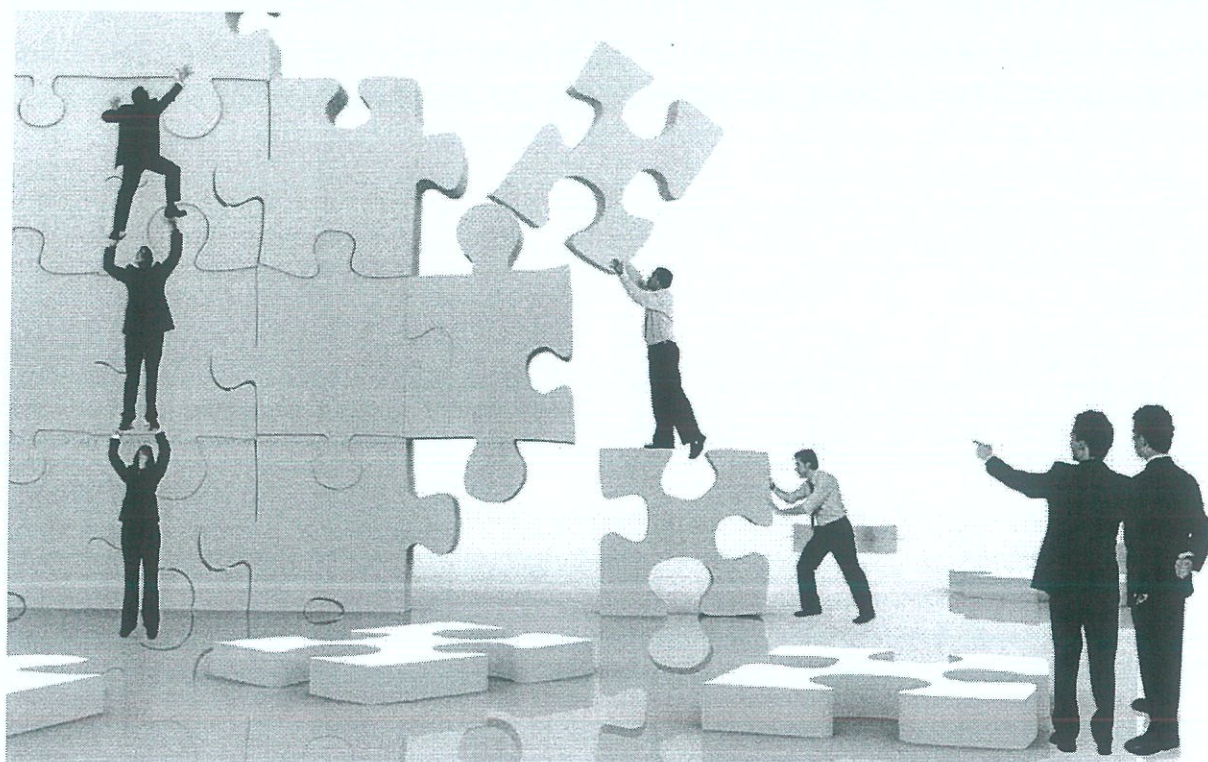
Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty có sự thay đổi nhân sự như sau:

1. Miễn nhiệm Ông Triệu Quang Vinh - Phó Tổng Giám Đốc từ ngày 01/04/2019, nghỉ chế độ hưu trí.

2. Miễn nhiệm Ông Nguyễn Bá Quang - Phó Tổng Giám Đốc từ ngày 01/06/2019, nghỉ chế độ hưu trí.

01  
06  
06  
KH  
18  
24





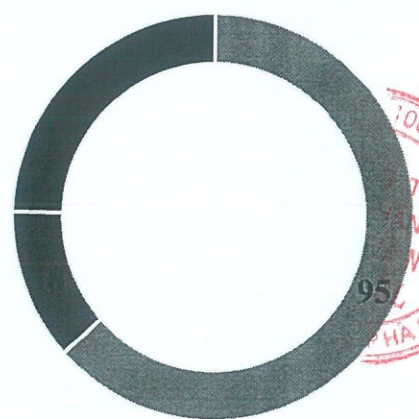
### Thống kê lao động

❖ Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2019: 150 người

❖ Chế độ làm việc

- Tất cả cán bộ công nhân viên đều được ký hợp đồng lao động.
- Công ty thực hiện chế độ 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày.
- Đối với nhân viên theo chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, Công ty bố trí làm những công việc nhẹ nhàng hơn. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội.
- Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm.

### Cơ cấu Lao động



- Đại học và trên đại học
- Cao đẳng và trung cấp
- Phổ thông



## Chính sách đối với người lao động

### ❖ Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên vì đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của Công ty.

Hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

Công ty luôn cố gắng tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động Công ty tham gia các lớp học để nâng cao trình độ nếu có nguyện vọng.

### ❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Năm 2019 Công ty thực hiện trích quỹ tiền lương, thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt		Thực hiện	
			Số người	Mức lương /Thù lao	Số người	Mức lương /Thù lao
<b>A</b>	<b>Mức tiền lương và thù lao</b>					
<b>I</b>	<b>Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và BĐH chuyên trách</b>					
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	đồng/ng/T	1	30.000.000	1	27.000.000
2	Tổng giám đốc	đồng/ng/T	1	28.000.000	1	25.200.000
3	Phó Tổng giám đốc	đồng/ng/T	2	24.000.000	2	21.600.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	đồng/ng/T	1	17.500.000	1	15.750.000
<b>II</b>	<b>Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách</b>					
1	Ủy viên HĐQT không chuyên trách	đồng/ng/T	3	4.000.000	3	4.000.000
2	Ủy viên BKS không chuyên trách	đồng/ng/T	2	3.000.000	2	3.000.000
<b>III</b>	<b>Lương bình quân của Người lao động</b>					
		đồng/ng/T	163	8.500.000	150	7.000.000
<b>B</b>	<b>Tổng quỹ lương và thù lao của Công ty trong năm</b>					
<b>I</b>	Quỹ lương HĐQT, BKS và BĐH	Đồng	5	1.482.000.000	5	988.200.000
<b>II</b>	Quỹ thù lao HĐQT, BKS và BĐH	Đồng	5	216.000.000	5	216.000.000
<b>III</b>	Quỹ lương Người lao động	Đồng	163	16.626.000.000	150	12.600.000.000



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Công ty áp dụng chế độ tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành theo theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách được chi theo đúng kế hoạch phê duyệt.

30  
3 7  
HÀ  
HÀ  
3E  
I.P



### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 được triển khai ngay từ những tháng đầu năm phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch chung của Công ty. Các công trình được thực hiện đúng các quy định về đầu tư xây dựng của Nhà Nước và đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Cụ thể:

- Dự án đầu tư xây dựng nhà kho kín tại Tổng kho Kim khí số 1: Tổng mức đầu tư (theo kế hoạch) được duyệt: 9 tỷ đồng. Giá trị thực hiện dự án: 6,832 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, đủ điều kiện khai thác, hiện nay Công ty đang tìm kiếm khách hàng để ký hợp đồng cho thuê.
- Dự án lắp đặt 02 cầu trục 10 tấn tại Tổng kho Kim khí số 4, số 53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội: Tổng mức đầu tư được duyệt: 2,8 tỷ đồng, giá trị thực hiện dự án: 1,727 tỷ đồng, cuối tháng 12/2019 dự án đã được kiểm định, nghiệm thu công trình và đưa vào sử dụng.
- Các dự án sửa chữa nhỏ, nâng cấp hạ tầng và tài sản tại các Tổng kho: Được triển khai theo nhu cầu và kế hoạch, tổng mức đầu tư được duyệt: 2 tỷ đồng, giá trị thực hiện 505 triệu đồng.
- Dự án “Nhà ở và dịch vụ tiện ích” tại Tổng kho Kim khí số 2, số 109 ngõ 53 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội: Đang xin ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP về việc dừng thực hiện Dự án.
- Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở liền kề tại kho Đông Anh - Tổ 13, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội: Tổng Công ty đã có văn bản về việc dừng thực hiện hợp tác đầu tư dự án.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Doanh thu thuần	2.232.281.867.348	2.156.266.003.435	-3,41%
<b>Giá vốn</b>	<b>2.195.853.851.238</b>	<b>2.126.992.921.903</b>	<b>-3,14%</b>
Lợi nhuận gộp	36.428.016.110	29.273.081.532	-19,64%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.512.465.471	6.350.474.115	15,20%
Chi phí hoạt động tài chính	5.134.528.087	10.035.149.162	95,44%
Chi phí quản lý, bán hàng	33.937.717.295	32.649.813.584	-3,79%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.868.236.199	(7.061.407.099)	-346,19%
Lợi nhuận khác	6.925.011	520.098.907	7410,44%
Lợi nhuận trước thuế	2.875.161.210	(6.541.308.192)	-327,51%
Lợi nhuận sau thuế	2.875.161.210	(6.541.308.192)	-327,51%

Doanh thu thuần của Công ty năm 2019 giảm so với năm 2018, với giá trị đạt 2.156 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự giảm doanh thu của Công ty bao gồm:

- **Nguyên nhân khách quan**
  - Thị trường thép năm 2019 có nhiều diễn biến khó lường và xu thế giá các mặt hàng đều có xu hướng giảm dẫn đến việc tiêu thụ gặp nhiều khó khăn.
  - Nhu cầu tiêu thụ thực tế thấp, cạnh tranh giữa các đơn vị trong nước ngày càng khốc liệt nên việc duy trì và mở rộng thị phần gặp nhiều khó khăn.
  - Việc điều chỉnh lãi suất từ các tổ chức tín dụng, tăng thuế nông nghiệp và phi nông nghiệp, thuế nhà đất cũng đã ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả của Công ty.
- **Nguyên nhân chủ quan**
  - Công tác nhận định và dự báo chưa theo kịp diễn biến giá của thị trường nên gặp nhiều khó khăn trong việc tạo nguồn hàng kinh doanh đặc biệt là các mặt hàng thép nhập khẩu.
  - Lực lượng lao động đông, chất lượng lao động không đồng đều, năng suất lao động chưa cao cũng là điều kiện khó khăn đối với Công ty...
  - Tổng quan năm 2019, mặc dù Công ty chưa đạt được những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao, song tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể công nhân viên của Công ty đã nỗ lực, cố gắng nhằm cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong giai đoạn kinh tế bất ổn và đảm bảo thu nhập và công ăn việc làm ổn định cho người lao động.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
<b>Năng lực hoạt động</b>				
1	-Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,43	15,72
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	7,25	7,35
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
2	-Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	67,67%	70,18%
	-Nợ phải trả/Nguồn VCSH	%	209,28%	235,34%
<b>Khả năng thanh toán</b>				
3	-Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,82	0,68
	-Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,42	1,35
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>				
4	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,93%	-2,23%
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,13%	-0,30%
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	2,89%	-7,48%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,13%	-0,30%





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

#### Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.000.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Loại cổ phần : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

#### Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Nhà nước	1	8.043.150	89,37%
Cổ đông trong nước	339	956.850	10,63%
- Tổ chức	1	1.000	0,01%
- Cá nhân	338	955.850	10,62%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>340</b>	<b>9.000.000</b>	<b>100%</b>

#### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ chốt ngày 31/12/2019

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNDKKD	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Thép Việt Nam – Công ty Cổ phần (VNSteel)	91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0100100047	8.043.150	80.431.500.000	89,37
<b>Tổng cộng</b>			<b>8.043.150</b>	<b>80.431.500.000</b>	<b>89,37</b>

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không



#### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019, kinh tế thị trường gặp rất nhiều khó khăn, giá thép giảm liên tục, nhu cầu giảm, kết quả kinh doanh không hiệu quả, nhưng Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP và sự nỗ lực, chung sức, chung lòng, đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn của tập thể CBCNV Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel. Trong năm, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp để thực hiện tối đa các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Công ty đã tìm kiếm các mặt hàng mới để mở rộng mặt hàng kinh doanh, tiết giảm chi phí, tạo công ăn việc làm cho người lao động, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

Năm 2019, Công ty CP Kim khí Hà Nội - Vnsteel đã triển khai kế hoạch kinh doanh thương mại theo định hướng: Tổ chức công tác thông tin thị trường để triển khai kinh doanh linh hoạt, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng quy mô kinh doanh thương mại từ 5-10%/năm, trên nguyên tắc không quá chú trọng về mức tăng trưởng mà tập trung vào chất lượng tăng trưởng; triển khai chủ trương tăng tỷ trọng kinh doanh những mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao; triệt để tiết giảm chi phí hoạt động nhằm có lợi nhuận.

Triển khai định hướng trên, ngay từ những tháng đầu năm, Công ty đã tập trung đẩy mạnh kinh doanh thép xây dựng song song với việc tìm kiếm mua khai thác đối với những mặt hàng trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu như: thép tấm, ống thép, thép hình... nhằm đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh phục vụ bán lẻ, tăng tối đa lượng bán lẻ, lợi nhuận và bảo toàn vốn.

Trong bối cảnh tình hình thị trường có nhiều biến động bất ổn và khó dự báo, giá các mặt hàng thép giảm sâu, nhu cầu của khách hàng giảm, Công ty đã đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng truyền thống, áp dụng nhiều giải pháp để tiêu thụ các mặt hàng do các đơn vị trong hệ thống sản xuất như thép xây dựng trong Tổng Công ty.



### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### Kinh doanh thương mại

Năm 2019 tổng lượng sản phẩm tiêu thụ toàn Công ty đạt 197.957 tấn. Trong đó:

Đơn vị tính: Tấn

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% so KH năm 2019	% so CK năm 2018
1	Nguyên liệu cán thép	100.000	78.700	79	88
2	Thép xây dựng	40.000	52.049	130	138
3	Thép tấm, lá	40.000	48.943	122	97
4	Thép hình	15.000	10.939	73	95
5	Thép ống và khác	5.000	7.326	147	120
<b>Tổng cộng</b>		<b>200.000</b>	<b>197.957</b>	<b>99%</b>	<b>101,4%</b>

Năm 2019, lượng tiêu thụ đạt 99% kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông và Tổng Công ty giao và tăng 1,4% so thực hiện năm 2018. Đánh giá cụ thể từng mặt hàng kinh doanh như sau:

- **Những mặt hàng có sự tăng trưởng so với năm 2018:**
  - Thép xây dựng tăng trưởng 38%, là mặt hàng có lượng tiêu thụ vượt kế hoạch năm 30% và tăng trưởng cao nhất, đây cũng chính là mặt hàng mang lại lợi nhuận chủ yếu cho Công ty và là mối liên kết khách hàng trong hệ thống Tổng công ty.
  - Thép khác (thép ống, chế tạo, vật liệu xây dựng khác...) tăng trưởng 20% so với năm 2018, vượt kế hoạch năm 2019 47%, nhưng đây là những mặt hàng không mang lại hiệu quả kinh doanh vì trong năm giá thép ống liên tục giảm sâu.
- **Những mặt hàng tiêu thụ giảm so với năm 2018:**
  - Nguyên liệu luyện cán thép có lượng tiêu thụ sụt giảm 12%, chỉ đạt 79% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng nguyên liệu sụt giảm do hiện nay các nhà sản xuất có xu thế trực tiếp khai thác và giao dịch nguyên liệu đầu vào, ít thông qua trung gian thương mại, nên việc cung cấp nguyên liệu của Công ty tới các đơn vị sản xuất gặp nhiều khó khăn.
  - Thép hình: lượng tiêu thụ giảm 5% so với năm trước và chỉ đạt 73% so với kế hoạch. Thị trường tiêu thụ của mặt hàng này chủ yếu là cung cấp vào các công trình, trong năm 2019 lượng tiêu thụ vào các công trình đạt thấp thêm vào đó nhu cầu của khách hàng giảm, thị trường giá giảm sâu vì vậy lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch đã ảnh hưởng đến hiệu quả và lượng tiêu thụ chung toàn công ty.
  - Thép tấm, lá có lượng tiêu thụ giảm nhẹ 3% so năm 2018, nhưng vượt kế hoạch 22%, mặt hàng này mặc dù có sự tăng trưởng so với kế hoạch tuy nhiên đây là mặt hàng nhập khẩu nên do sự biến động về giá có xu hướng giảm từ cuối quý IV năm



### III. BAO CAO CUA BAN GIAM DOC

2018 đến hết quý III năm 2019 nên mặc dù lượng tiêu thụ có tăng nhưng không mang lại hiệu quả.

#### Kinh doanh dịch vụ

Doanh thu dịch vụ năm 2019 đạt 40,647 tỷ đồng, chủ yếu là doanh thu cho thuê kho bãi, diện tích đất cho thuê đạt khoảng 40%. Tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh kho bãi không cao do tiền thuê đất và thuế phi nông nghiệp tăng so với năm 2018, cơ sở hạ tầng tại các Tổng kho xuống cấp trầm trọng, khách hàng không có nhu cầu thuê bãi để hàng như trước, mặt khác thị trường kém nên một số khách hàng trả lại mặt bằng thuê.

#### Công tác Tài chính - Kế toán và quản lý công nợ

Công tác quản lý công nợ được kiểm soát, Công ty đã tăng cường công tác thẩm định khách hàng mua trả chậm tín chấp, chú trọng bán hàng thu tiền nhanh để tăng vòng quay vốn, thường xuyên tổ chức kiểm tra hoạt động quản lý kinh doanh, tài chính tại các đơn vị, trong đó tập trung vào công tác quản lý hợp đồng mua bán, quản lý hàng hóa, thu hồi công nợ, tồn quỹ,... kịp thời phát hiện những sai sót để chấn chỉnh, giảm thiểu những rủi ro phát sinh.

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	01/01/2019
Tổng tài sản	Đồng	293.220.788.496	308.097.703.651
Nợ phải thu	Đồng	120.824.965.594	161.178.483.953
Nợ phải trả	Đồng	205.781.659.094	208.479.666.057

Tổng số nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty là 120,8 tỷ đồng, giảm 40,4 tỷ đồng so với thời điểm ngày 01/01/2019. Trong đó, khoản nợ khó đòi > 1 năm 40,9 tỷ đồng.

Công ty không có nợ phải trả dài hạn. Tại thời điểm ngày 31/12/2019, tổng nợ phải trả của Công ty là 205 tỷ, chiếm hơn 70% giá trị tổng tài sản cùng ngày. Trong đó, khoản vay chiếm 89% nợ phải trả của Công ty.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán trước hạn hoặc đúng hạn các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Để có đủ nguồn vốn kinh doanh, năm 2019, Công ty đã tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng. Việc luân chuyển dòng tiền chủ động làm tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo trả nợ trước và đúng hạn với ngân hàng.



#### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Với mục tiêu và chiến lược dài hạn là trở thành một trong những doanh nghiệp kinh doanh kim khí hoạt động chuyên nghiệp và hiệu quả, Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel đã có những định hướng phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

- Phân đầu kinh doanh thương mại đạt hiệu quả tốt. Tập trung nguồn lực kinh doanh những mặt hàng có lợi nhuận ổn định như thép xây dựng, nguyên liệu luyện, cán thép, đồng thời nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, tận dụng cơ hội kinh doanh những mặt hàng thép nhập khẩu có tỷ suất lợi nhuận cao như thép tấm, thép hình, thép ống...
- Tích cực tìm kiếm nhà cung cấp mới, khách hàng mới, mở rộng phát triển mặt hàng, phát triển thị phần, thích ứng với sự thay đổi của thị trường.
- Nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

KIM  
KHÍ  
HÀ  
NỘI  
VN  
STEEL



## IV. BAO CAO CUA HOI ĐONG QUAN TRI

### GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TẠI NGÀY 31/12/2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019
1	Tổng tài sản	Đồng	293.220.788.496
2	Tổng nợ phải trả	Đồng	205.781.659.094
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	87.439.129.402
4	Tổng số CP lưu hành	CP	9.000.000
5	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng/CP	9.715,46

(Nguồn Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2019)

### ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2019

- Lượng tiêu thụ: 197.957 tấn, đạt 99% KH và tăng 1,4% so thực hiện năm 2018.
- Doanh thu: 2.156.266 triệu đồng, đạt 88% KH và bằng 96,6% so với năm 2018.
- Tồn kho 31/12/2019: 10.650 tấn.
- Nợ ngân sách: 36.718 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: -6.541 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân: 8.668.000đ/người/tháng, bằng 87% so với năm 2018.

Năm 2019, trong bối cảnh tình hình thị trường khó khăn kéo dài, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp để tổ chức kinh doanh các mặt hàng có hiệu quả, tận dụng tối đa các cơ hội kinh doanh nhằm tăng quy mô kinh doanh, củng cố và mở rộng hệ thống khách hàng song song với việc kiểm soát rủi ro, tạo công ăn việc làm ổn định, cải thiện đời sống CBCNV. Kết quả hoạt động của Công ty, các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và thu nhập bình quân của Người lao động không đạt kế hoạch và giảm sút so thực hiện cùng kỳ năm 2018; các chỉ tiêu kinh doanh thương mại như lượng hàng bán ra, doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ tiêu lượng bán đạt 99% kế hoạch, doanh thu đạt 88% kế hoạch, lợi nhuận - 6,541 tỷ.



### ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2019

#### Công tác quản lý

Công ty đã tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng. Việc luân chuyển dòng tiền chủ động làm tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo trả nợ trước và đúng hạn với ngân hàng; Tăng cường công tác quản lý công nợ, thẩm định và giám sát khách hàng mua trả chậm tín chấp chặt chẽ; chú trọng bán hàng thu tiền nhanh để tăng vòng quay vốn; thường xuyên tổ chức kiểm tra hoạt động quản lý kinh doanh, tài chính tại các đơn vị, trong đó tập trung vào công tác quản lý hợp đồng mua bán, quản lý hàng hóa, thu hồi công nợ, tồn quỹ; kịp thời phát hiện những sai sót để chấn chỉnh, giảm thiểu những rủi ro phát sinh.

Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, 100% người lao động có việc làm, thu nhập ổn định.

#### Công tác đầu tư phát triển

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 được triển khai ngay từ những tháng đầu năm phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch chung của Công ty. Các công trình được thực hiện đúng các quy định về đầu tư xây dựng của Nhà Nước và đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

#### Công tác Tổ chức - Hành chính:

Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện theo đúng quy trình và quy định.

Công tác đào tạo được triển khai trên cơ sở nhu cầu đào tạo tại các phòng, ban và đơn vị. Năm 2019 Công ty đã tổ chức và tham gia các lớp tập huấn về chính sách thuế, hóa đơn điện tử, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo phiên bản mới 9001:2015, tổ chức huấn luyện cho các VS viên về ATLĐ, PCCN tại VPCT và các đơn vị, tổng kho.

Triển khai rà soát quy hoạch cán bộ giai đoạn 2019-2021 và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 đảm bảo tính kế thừa, phát triển và sự chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ cán bộ Công ty.

Công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên. Đã tổ chức kiểm định toàn bộ thiết bị có yêu cầu đảm bảo an toàn nghiêm ngặt theo quy định.



### KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Dự báo thị trường thép năm 2020

Theo Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) dự báo trong năm 2020 nhu cầu thép toàn cầu sẽ tăng 1,7% lên 1.805,7 triệu tấn, chủ yếu nhờ các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (không kể Trung Quốc), thấp hơn mức 3,9% của năm 2019, nhu cầu thép toàn cầu đang chuyển hướng sang giai đoạn tăng trưởng chậm lại.

Đối với thị trường trong nước, theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới công bố 10/10/2019, tăng trưởng kinh tế Việt Nam dự báo giảm còn 6,5% trong các năm 2020 và 2021. Về ngành thép nói riêng trong năm 2020 dự kiến vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn; đầu tiên sẽ là thách thức đến từ ngành xây dựng khi mà nhiều nhận định cho rằng tăng trưởng giá trị ngành xây dựng sẽ giảm, thách thức tiếp theo từ sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành do sức ép dư cung, bên cạnh đó biên lợi nhuận ngành ngày càng thu hẹp do chi phí đầu vào sản xuất tăng, giá thành phẩm có xu hướng giảm nhanh hơn giá đầu vào. Những khó khăn được dự báo sẽ ngày càng gia tăng và đây cũng là tình hình chung của ngành thép toàn cầu.

Công ty CP Kim khí Hà Nội - Vnsteel triển khai công tác năm 2020 bên cạnh điều kiện thuận lợi và khó khăn chung của thị trường, còn có những thuận lợi khó khăn riêng của Công ty, đòi hỏi phải có sự nỗ lực và quyết tâm cao của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng như sự đồng lòng ủng hộ của đội ngũ CBCNV trong toàn Công ty trong việc định hướng và triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả cao.



## IV. BAO CAO CUA HOI ĐỒNG QUAN TRỊ

### Mục tiêu tổng quát năm 2020

Phấn đấu kinh doanh thương mại tăng trưởng về chất lượng và hiệu quả. Tập trung nguồn lực tăng tỷ trọng kinh doanh những mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao như thép tấm, thép hình, thép ống song song với đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng thép xây dựng và nguyên liệu thép.

Tiếp tục phát triển khách hàng, mở rộng thị trường đối với những mặt hàng kinh doanh chủ đạo của Công ty, đồng thời tìm kiếm cơ hội kinh doanh những mặt hàng mới phù hợp với nội lực của Công ty và thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

Quản lý và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của Công ty.

Nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

### Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020

- ✓ Lượng tiêu thụ: 205.000 tấn, tăng 5% so với thực hiện năm 2019.
- ✓ Doanh thu: 2.294.000 triệu đồng, tăng 6% so với thực hiện năm 2019.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 1.086 triệu đồng.
- ✓ Tiền lương bình quân: 8.500.000 đ/người/tháng, bằng 111% so với năm 2019.

### Nhiệm vụ và công tác trọng tâm

- ✓ Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định về kinh doanh, tài chính, tiền lương/thưởng nhằm tạo động lực thúc đẩy các hoạt động kinh doanh.
- ✓ Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; có các giải pháp quyết liệt để 100% các đơn vị trực thuộc kinh doanh có hiệu quả, tiến tới đạt và vượt kế hoạch.
- ✓ Nâng cao chất lượng bộ máy tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty; tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; nâng cao chất lượng quản trị điều hành doanh nghiệp, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- ✓ Tập trung nguồn lực kinh doanh những mặt hàng có hiệu quả ổn định và lợi nhuận cao; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp nguyên liệu luyện cán thép và tiêu thụ sản phẩm thép của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam; thiết lập và củng cố các mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà sản xuất thép trong nước thay thế hàng nhập khẩu để có nguồn hàng ổn định kinh doanh.
- ✓ Tăng cường năng lực tài chính đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính và không để phát sinh các khoản nợ khó đòi; tiếp tục thực hiện các giải pháp để xử lý và thu hồi các khoản công nợ quá hạn, khó đòi.
- ✓ Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm thu hút thêm khách hàng thuê, nâng cao giá trị cho thuê; tích cực tìm kiếm khách hàng, cho thuê tối đa diện tích kho, bãi, văn phòng hiện có.



## IV. BAO CAO CUA HOI ĐONG QUAN TRI

- ✓ Triển khai thực hiện các chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cán bộ kinh doanh; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

### Các giải pháp thực hiện

#### ❖ Công tác Kinh doanh

- ✓ Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác theo dõi và dự báo thị trường để đảm bảo nguồn hàng kinh doanh ổn định và có giá cạnh tranh phục vụ bán lẻ.
- ✓ Tập trung tăng quy mô kinh doanh ở những mặt hàng mang lại lợi nhuận cao:
  - Thép nhập khẩu: theo dõi sát diễn biến giá thị trường trong nước và thế giới để nhập khẩu thép tấm, lá và thép ống... tại những thời điểm thích hợp, tạo nguồn hàng có giá cạnh tranh nâng cao hiệu quả kinh doanh.
  - Thép hình: Đẩy mạnh lượng tiêu thụ phần đầu đạt chính sách chiết khấu tốt nhất từ nhà sản xuất.
  - Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm thép xây dựng và thép hình của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam; chú trọng xây dựng hệ thống khách hàng bền vững, duy trì mở rộng, thiết lập các mối quan hệ đối tác chiến lược và các nhà sản xuất thép lớn để ổn định kinh doanh.
- ✓ Củng cố và tăng cường cung cấp nguyên liệu luyện cán thép cho các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty, đồng thời triển khai, mở rộng kinh doanh các nguyên liệu phụ phục vụ sản xuất cho các đơn vị ngành thép.
- ✓ Duy trì và phát triển hệ thống khách hàng hiện có, tìm kiếm và mở rộng thêm khách hàng mới, mở rộng thị phần.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại song song với việc quản lý công nợ, phần đầu không để phát sinh các khoản nợ dây dưa, khó đòi.
- ✓ Tập trung điều hành các đơn vị, áp dụng các giải pháp quyết liệt để các bộ phận kinh doanh thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch về lượng bán và lợi nhuận.
- ✓ Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm thu hút thêm khách hàng thuê, nâng cao giá trị cho thuê; tìm kiếm khách hàng, cho thuê tối đa diện tích kho bãi hiện có.

#### ❖ Tài chính

- ✓ Làm việc với các tổ chức tín dụng để có nguồn tín dụng tốt nhất cho năm 2020 và mức lãi suất thấp nhất.
- ✓ Tăng cường quản trị rủi ro, tiếp tục triển khai các giải pháp tích cực để thu hồi các khoản nợ khó đòi.
- ✓ Tiếp tục thực hiện triệt để chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cơ sở quản trị chi phí nhằm tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh bằng các biện pháp giám sát, kiểm tra và đôn đốc thực hiện tiết kiệm trong quản lý tài chính.

#### ❖ Đầu tư phát triển

- ✓ Tiếp tục triển khai xin phê duyệt sắp xếp lại và sử dụng nhà đất theo Nghị định 167 của Chính phủ.





## IV. BAO CAO CUA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ Tiếp tục thực hiện việc đầu tư xây dựng theo nhu cầu và kế hoạch.
- ❖ **Công tác khác**
  - ✓ Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
  - ✓ Tổ chức công tác ATLĐ, PCCN, bảo vệ theo chương trình kế hoạch năm.
  - ✓ Tiếp tục đẩy mạnh công tác thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
  - ✓ Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
  - ✓ Phối hợp với Công đoàn, đoàn TNCSHCM tổ chức các phong trào thi đua với mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch, đảm bảo kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; đẩy mạnh phong trào văn nghệ, thể thao, xã hội từ thiện v.v...nhằm động viên CBCNV khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

01  
C  
C  
KIM  
V  
CÔNG



**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Chủ tịch	04	2.412.945
2	Phạm Công Dũng	Ủy viên	04	2.412.945
3	Đặng Trọng Khuynh	Ủy viên	04	1.608.630
4	Lê Thanh Hải	Ủy viên	04	1.608.630
5	Vũ Khắc Hoàng	Ủy viên	04	700

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, 01 Ủy viên là Tổng giám đốc điều hành và 03 Ủy viên kiêm nhiệm. Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các Quy chế khác của Công ty.

Hội đồng quản trị đã sửa đổi, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, đã quy định nguyên tắc làm việc, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời đã phân công thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ban hành quyết định cụ thể. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát và đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Hội đồng quản trị xem xét và ban hành nghị quyết chỉ đạo về các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty trên cơ sở các Tờ trình của Ban điều hành.
- Theo dõi nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo, tờ trình của Ban điều hành gửi Hội đồng quản trị.
- Trực tiếp làm việc với các các Phòng, Ban nghiệp vụ, Xí nghiệp, Chi nhánh để nắm tình hình, những vướng mắc trong hoạt động kinh doanh để kịp thời phối hợp với Ban điều hành tìm giải pháp tháo gỡ.



## IV. BAO CAO CUA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát mọi hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định và các cuộc họp định kỳ. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành 27 nghị quyết và quyết định. 04 nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các nghị quyết, quyết định còn lại được thông qua bằng văn bản sau khi được các ủy viên Hội đồng quản trị bàn bạc và nhất trí qua email.

Các vấn đề chính đã được Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt, quyết định:

- Kế hoạch tài chính, kinh doanh và đầu tư năm 2019.
- Nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
- Đánh giá kết quả hoạt động và đề ra chương trình công tác các quý và năm 2019.
- Các nội dung liên quan đến công tác kinh doanh thương mại: Chấp thuận giao dịch mua bán hàng hóa với các Công ty liên quan.
- Các nội dung liên quan đến công tác Tổ chức, tiền lương: Chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc XN KD Kim khí số 2, Giám đốc XN KD Kim khí số 6 ; Bổ nhiệm thư ký HĐQT kiêm thư ký Công ty, Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2019-2021, 2020-2025, quyết toán tiền lương và thù lao năm 2018; kế hoạch phân phối tiền lương, thù lao của Người quản lý và Người lao động năm 2019, Giải quyết chế độ hưu trí cho 02 Phó Tổng Giám đốc, .
- Các nội dung liên quan đến công tác Tài chính - Kế toán: Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; trích lập dự phòng hàng hóa tồn kho và công nợ khó đòi năm 2018+2019; thế chấp tài sản tại các tổ chức tín dụng để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; hạn mức vốn tín dụng tại BIDV.

308  
TY  
IN  
A NC  
BL  
PHP



## IV. BAO CAO CUA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Hội đồng quản trị làm việc với nguyên tắc cẩn trọng để đưa ra định hướng chỉ đạo đúng đắn, kịp thời cho hoạt động của Công ty trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường. Các thành viên Hội đồng quản trị đã làm đúng trọng trách được cổ đông uỷ quyền, có sự bàn bạc và nhất trí cao trong việc đề ra các chủ trương, nghị quyết chỉ đạo hoạt động của Công ty, giám sát chặt chẽ song cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động của Công ty có hiệu quả.



## IV. BAO CAO CUA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo hoạt động Công ty theo đúng định hướng, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành hoạt động Công ty. Từ đó Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Tổng giám đốc đề ra các giải pháp tháo gỡ và khắc phục khó khăn trong hoạt động Công ty.

Các chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện bằng các Nghị quyết và Quyết định. Hàng quý, trên cơ sở báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2019 của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị đã họp, ban hành Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác thời gian tiếp theo.

Tổng giám đốc đã tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Công ty; chủ động bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Tổng giám đốc đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban điều hành, từ ngày 01/4/2019 và ngày 01/6/2019, 02 Phó Tổng Giám đốc nghỉ chế độ hưu trí, do vậy Công việc của Ban điều hành do một mình Tổng Giám đốc đảm nhận. Định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong tháng, đồng thời giao kế hoạch công việc tháng tiếp theo; ban hành và thực hiện các quy định về kinh doanh nhằm kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro từ các cán bộ quản lý cấp trung; áp dụng đồng bộ các giải pháp trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty như: Kinh doanh thương mại, dịch vụ, đầu tư, quản trị tài chính, nhân sự..., trong đó công tác trọng tâm tập trung triển khai nhiều giải pháp để mở rộng kinh doanh, giữ vững thị phần, tìm kiếm các mặt hàng mới, tiết giảm chi phí đảm bảo kinh doanh bảo toàn vốn, kiểm soát công nợ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; chú trọng công tác thị trường và chăm sóc khách hàng, hoạt động kinh doanh có hiệu quả tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



# IV. BAO CAO CUA HOI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Dương Thị Phương Hiền	Trưởng ban	02	500
2	Hà Thị Thu Hiền	Thành viên	02	0
3	Lê Như Quỳnh	Thành viên	02	3.300

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao kế hoạch hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì, có ý kiến đóng góp trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo Điều lệ quy định.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để thông qua chương trình kiểm tra, giám sát hàng quý.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty, quy chế nội bộ của công ty.
- Kiểm tra số liệu báo cáo tài chính Quý, báo cáo tài chính năm.

### Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát:

*Không có.*

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

*Không có.*

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

*Không có*

1003  
G T  
HÀN  
HÀ N  
SEL  
T.P.H



## 1. Bảo vệ môi trường

### Tuân thủ pháp luật về môi trường

Công ty tuân thủ cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường.

### Xây dựng hồ sơ pháp lý trong công tác môi trường

- ✓ Thực hiện đăng ký Đề án bảo vệ môi trường.
- ✓ Lập Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.
- ✓ Xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.
- ✓ Phân công 01 cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường.
- ✓ Đã được cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước...

### Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên, định kỳ

- ✓ Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/năm.
- ✓ Thực hiện quan trắc nước định kỳ 04 lần/năm
- ✓ Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.
- ✓ Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước... đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại Công ty.
- ✓ Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại.
- ✓ Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý
- ✓ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chủ động thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh.

Ví dụ như: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị để giảm tiếng ồn khi vận hành, vệ sinh bãi để giảm bụi...



## 2. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

STT	Phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Mức lương trung bình (đồng/người/tháng)
1	<i>Theo giới tính:</i>	150	100	
	- Nam	75	50	7.050.000
	- Nữ	75	50	6.950.000
2	<i>Theo hợp đồng lao động:</i>	150	100	
	- Toàn thời gian	150	100	
	- Bán thời gian	0	0	
3	<i>Theo trình độ:</i>	150	100	
	- Đại học và trên đại học	95	63	
	- Cao đẳng và trung cấp	18	12	
	- Phổ thông	37	25	

**Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

❖ **Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:**

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN.
- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động
- Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động...

❖ **Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV**

- Đảm bảo mức thu nhập cao và ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa - thể thao, các chương trình tham quan, du lịch,...



- Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo,...
- Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi, Trung Thu và tặng quà cho các cháu có thành tích tốt trong học tập.

❖ **Đảm bảo bình đẳng giới**

Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới - bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.
- Định kỳ hàng năm, Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức các chương trình cho chị em phụ nữ nhân các ngày lễ Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

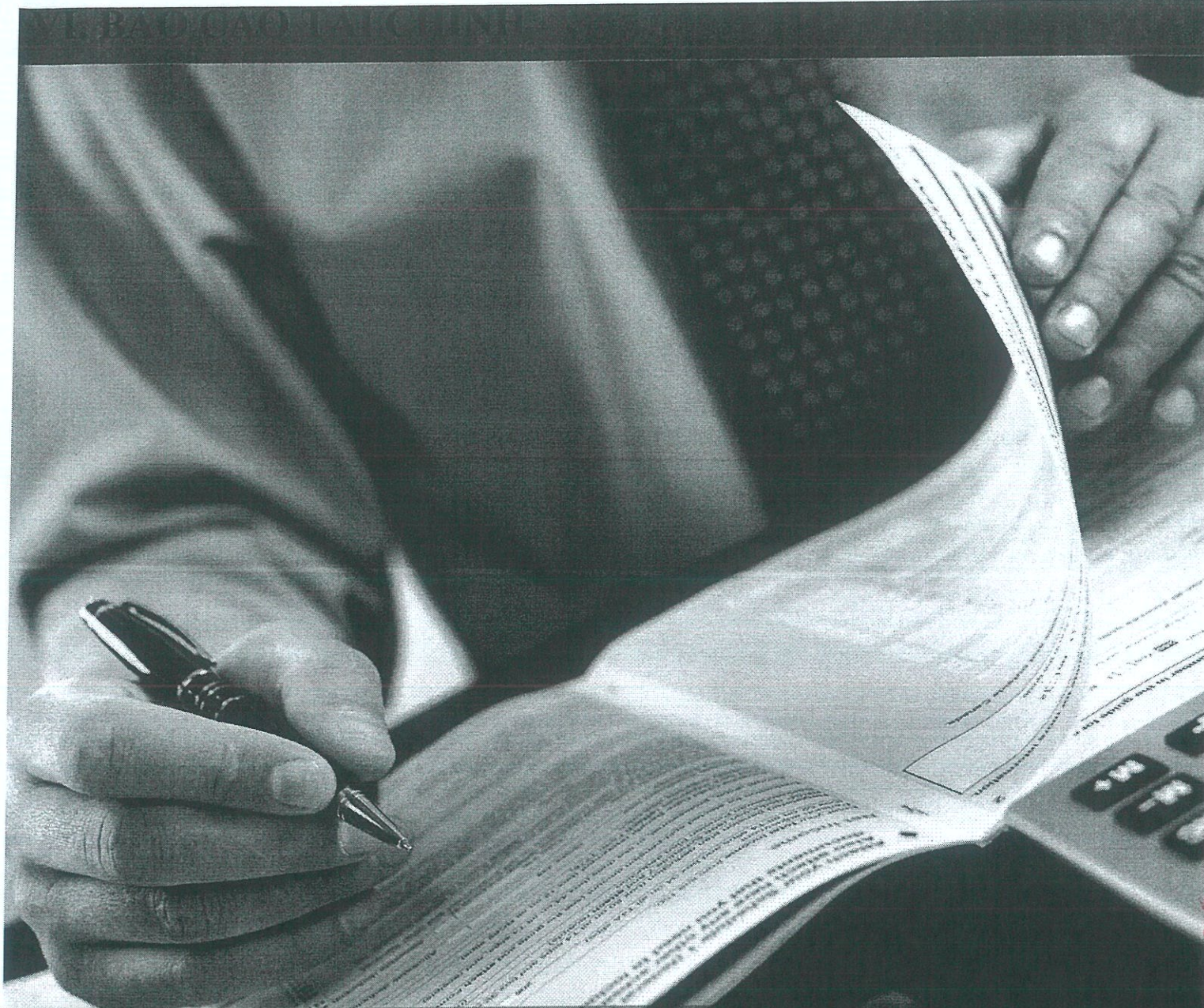
❖ **Hoạt động đào tạo người lao động**

Các chương trình đào tạo như sau:

- Đào tạo về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho người lao động mới vào Công ty; đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV
- Đào tạo về kỹ năng PCCC cho CBCNV
- Các khóa đào tạo ngắn hạn, các chương trình, hội thảo, chuyên đề do Ủy ban chứng khoán nhà nước, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Thành phố, các tổ chức khác tổ chức có liên quan đến hoạt động của Công ty như nghiệp vụ kế toán, chế độ báo cáo về chứng khoán, chính sách mới về thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, nghiệp vụ xuất nhập khẩu

11/2017 - 01/2018





### Ý kiến của kiểm toán viên:

“

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. ”

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2019)

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 đã được đăng tải tại website của Công ty CP Kim khí Hà Nội-Vnsteel theo đường dẫn sau: <http://hns.com.vn/tin-tuc/thong-tin-co-dong.htm>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>277.348.746.055</b>	<b>295.119.244.456</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>14.639.606.296</b>	<b>5.346.325.430</b>
1. Tiền	14.639.606.296	5.346.325.430
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>120.754.965.594</b>	<b>161.168.483.953</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	148.095.160.301	177.756.927.784
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.455.355.600	19.025.863.497
3. Phải thu ngắn hạn khác	2.638.520.342	2.241.717.461
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(39.434.070.649)	(37.856.024.789)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>136.853.503.479</b>	<b>123.692.173.611</b>
1. Hàng tồn kho	142.788.710.138	127.743.384.054
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.935.206.659)	(4.051.210.443)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>5.100.670.686</b>	<b>4.912.261.462</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	21.489.430	157.888.038
2. Thuế GTGT được khấu trừ	4.988.830.156	4.634.584.174
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	90.351.100	119.789.250
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>15.872.042.441</b>	<b>12.978.459.195</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>70.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	70.000.000	10.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>15.238.359.095</b>	<b>12.005.664.582</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	14.748.366.162	11.544.143.582
- Nguyên giá	66.110.842.586	60.969.832.176
- Giá trị hao mòn lũy kế	(51.362.476.424)	(49.425.688.594)
2. Tài sản cố định vô hình	489.992.933	461.521.000
- Nguyên giá	729.211.000	2.454.012.340
- Giá trị hao mòn lũy kế	(239.218.067)	(1.992.491.340)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>563.683.346</b>	<b>962.794.613</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	563.683.346	962.794.613
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>293.220.788.496</b>	<b>308.097.703.651</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

NGUỒN VỐN	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>205.781.659.094</b>	<b>208.479.666.057</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>205.781.659.094</b>	<b>208.479.666.057</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	9.406.088.833	28.011.389.902
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.010.483.904	795.018.503
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.245.639.863	2.009.492.871
4. Phải trả người lao động	3.783.247.409	4.055.191.646
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.026.686.500	385.000.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	10.909.089
7. Phải trả ngắn hạn khác	4.783.274.050	4.118.792.160
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	182.436.310.018	169.172.723.369
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	89.928.517	(78.851.483)
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>87.439.129.402</b>	<b>99.618.037.594</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>87.439.129.402</b>	<b>99.618.037.594</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	90.000.000.000	90.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>90.000.000.000</i>	<i>90.000.000.000</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	3.599.851.779	3.599.851.779
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(6.160.722.377)	6.018.185.815
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>380.585.815</i>	<i>3.143.024.605</i>
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>(6.541.308.192)</i>	<i>2.875.161.210</i>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>293.220.788.496</b>	<b>308.097.703.651</b>

C.T.P.  
HÀ NỘI



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.157.625.227.570	2.232.576.145.336
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.359.224.135	294.277.988
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.156.266.003.435	2.232.281.867.348
4. Giá vốn hàng bán	2.126.992.921.903	2.195.853.851.238
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.273.081.532	36.428.016.110
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.350.474.115	5.512.465.471
7. Chi phí tài chính	10.035.149.162	5.134.528.087
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>10.035.149.162</i>	<i>5.133.508.988</i>
8. Chi phí bán hàng	12.411.081.560	12.863.158.922
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.238.732.024	21.074.558.373
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.061.407.099)	2.868.236.199
11. Thu nhập khác	559.455.018	184.591.513
12. Chi phí khác	39.356.111	177.666.502
13. Lợi nhuận khác	520.098.907	6.925.011
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.541.308.192)	2.875.161.210
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.541.308.192)	2.875.161.210
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(727)	319



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
1. Lợi nhuận trước thuế	(6.541.308.192)	2.875.161.210
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	2.898.553.397	3.198.734.974
- Các khoản dự phòng	3.462.042.076	1.377.711.468
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	6.352.731	(50.790.628)
- Chi phí lãi vay	10.035.149.162	5.133.508.988
- Các khoản điều chỉnh khác	-	120.769.026
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	9.860.789.174	12.655.095.038
- Tăng, giảm các khoản phải thu	38.450.664.667	(76.840.515.323)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	(15.045.326.084)	(52.906.480.302)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(16.171.388.612)	18.658.490.304
- Tăng, giảm chi phí trả trước	535.509.875	588.917.419
- Tiền lãi vay đã trả	(10.094.149.162)	(4.998.839.699)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(968.820.000)	(48.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6.567.279.858</b>	<b>(102.891.332.563)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(6.131.247.910)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(21.324.614)	24.090.909
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	14.971.883	26.699.719
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(6.137.600.641)</b>	<b>50.790.628</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
1. Tiền thu từ đi vay	1.261.023.669.882	926.318.603.481
2. Tiền trả nợ gốc vay	(1.247.760.083.233)	(819.664.708.331)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(4.399.985.000)	(3.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>8.863.601.649</b>	<b>106.650.895.150</b>

001  
ÔNG  
Ổ PH  
KHÍ H  
STE  
ĐA-T.



Lưu chuyển tiền thuần trong năm	9.293.280.866	3.810.353.215
Tiền và tương đương tiền đầu năm	5.346.325.430	1.535.972.215
Tiền và tương đương tiền cuối năm	<u>14.639.606.296</u>	<u>5.346.325.430</u>

SK

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI-VNSTEEL**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Công Dũng**

